

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 327/2019/DS-ST
Ngày: 11-10-2019
V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

Ông **Đặng Phước Lung**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Quân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hiếu Đ** sinh năm 1962;

Nơi cư trú: Số 13, ấp B, xã L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Ngọc D**, sinh năm 1972; (có mặt)

Nơi cư trú: Số 048C, ấp N, xã T, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1966; (có mặt)

Nơi cư trú: Số 15B, ấp B, xã L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn **Nguyễn Thị H Đ** có đại diện theo ủy quyền ông **Phạm Ngọc D** trình bày: Chị **Nguyễn Thị Hiếu Đ** có cho chị **Nguyễn Thị T** vay nhiều lần với tổng số tiền 66.900.000 đồng

(gồm tiền của chị Đ 40.000.000 đồng và 01 phần tiền chị Đ hốt hụi của ông Năm C là 26.900.000 đồng) và số vàng gồm 06 chỉ vàng 24k và 03 chỉ vàng 18k. Số tiền lãi suất thỏa thuận là 10%/tháng, vàng không tính lãi. Số tiền và số vàng vay vào ngày 10-6-2016, chị T hẹn đến ngày 31-12-2016 sẽ trả hoàn tất làm một lần. Chị T có viết, ký biên nhận nợ ngày 10-6-2016.

Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền 66.900.000 đồng, 06 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K. Yêu cầu tính lãi đối với số tiền 66.900.000 đồng theo lãi suất do pháp luật quy định từ lúc vay cho đến ngày xét xử với mức lãi suất 1,666%/tháng, riêng số vàng không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản hòa giải ngày 25-9-2019 bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà có vay của chị Đ nhiều lần từ năm 2011, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng. Đến khoảng giữa năm 2016 hai bên đổi chiều nợ và cùng viết biên nhận nợ. Bà thừa nhận hiện còn nợ bà Đ số vàng 06 chỉ vàng 24K và 40.000.000 đồng.

Nay nguyên đơn yêu cầu bà trả số tiền 66.900.000 đồng, 06 chỉ vàng 24K, 03 chỉ vàng 18K và tiền lãi, bà cũng chấp nhận trả hết số nợ trên theo yêu cầu của bà Đ, nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ yêu cầu, ý kiến trình bày như tại biên bản hòa giải ngày 25-9-2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Các đương sự đều cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự, thì thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào biên nhận ngày 10-6-2016 nội dung đã thể hiện bị đơn có mượn của nguyên đơn 01 phần hụi hai triệu của chị Năm C và 6 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K và 40.000.000 đồng để nuôi gà. Như vậy giữa nguyên đơn và bị đơn đã thiết lập một hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Đối với số tiền 26.900.000 đồng là tiền hốt hụi của “Năm C”, tại phiên tòa bị đơn đồng ý trả như nội dung biên bản hòa giải ngày 25-9-2019. Tuy nhiên đến nay bị đơn chưa trả khoảng nợ nào nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền 66.900.000 đồng, 06 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K. Yêu cầu tính lãi đối với số tiền 66.900.000 đồng theo lãi suất do pháp luật quy định từ lúc vay cho đến ngày xét xử (tính tròn 40 tháng) với mức lãi suất 1,666%/tháng, riêng số vàng không yêu cầu tính lãi là có căn cứ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T đồng ý trả tổng số tiền 66.900.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,666%/tháng theo yêu cầu của nguyên đơn, 06 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K cùng lãi suất của số tiền 66.900.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ. Ý kiến trình bày của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, không phù hợp với quy định pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền lãi của số tiền 66.900.000 đồng được tính như sau:

$$66.900.000 \text{ đồng} \times 1,666\%/\text{tháng} \times 40 \text{ tháng} = 44.582.160 \text{ đồng}$$

Từ phân tích nhận định trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận. Cần buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho nguyên đơn 111.482.160 đồng (vốn 66.900.000 đồng, lãi 44.582.160 đồng) cùng 06 chỉ vàng 24K và 03 chỉ vàng 18K. (Thời điểm xét xử: Vàng 24K mua vào 4.170.000 đồng/chỉ, bán ra 4.195.000 đồng; 18K mua vào 3.018.000 đồng, bán ra 3.158.000 đồng)

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hiếu Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Nguyễn Thị Hiếu Đ tổng số tiền 111.482.160 đồng (vốn 66.900.000 đồng, lãi 44.582.160 đồng) và số vàng gồm: 06 (sáu) chỉ vàng 24K và 03 (ba) chỉ vàng 18K.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả số nợ trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T phải chịu 7.292.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Hiếu Đ 3.459.460 (ba triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn bốn trăm sáu mươi) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002881 ngày 06-8-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Phương